

KẾT QUẢ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
KHÓA THI NGÀY: 28/06/2025

STT	SBD	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
1	T001	22902001	Hoàng Trâm	Anh	10/01/2004	Đắk Nông	15	22	24	18	64	79 Đạt
2	T002	22701003	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/10/2001	Đắk Lắk	23	24	22	15	61	84 Đạt
3	T003	21601001	Phạm Hồng	Ánh	01/12/2002	Đắk Lắk	17	19	3	17	39	56 Đạt
4	T004		H Trinh	A Yũn	07/06/1998	Đắk Lắk	20	22	9	2	33	53 Không đạt
5	T005	22403009	Trần Thị	Châu	18/06/2004	Đắk Lắk	22	22	25	19	66	88 Đạt
6	T006	20309054	Ksor Mai	Cơn	15/03/2002	Gia Lai	18	18	19	7	44	62 Đạt
7	T007	20307059	Lê Văn	Duy	06/09/2002	Gia Lai	23	24	24	16	64	87 Đạt
8	T008	20307060	Nguyễn Tiến	Duy	01/04/2002	Đắk Lắk	23	22	19	16	57	80 Đạt
9	T009	19307346	Vũ Bá	Duy	28/09/2000	Lâm Đồng	24	24	12	15	51	75 Đạt
10	T010	22604003	Ngô Văn Tiến	Đạt	16/07/2004	Đắk Lắk	19	17	6	17	40	59 Đạt
11	T011		Bùi Minh	Đức	13/06/2003	Đắk Lắk	22	16	14	15	45	67 Đạt
12	T012		Trần Thị Anh	Đức	20/01/1981	Hà Tĩnh	15	15	3	10	28	43 Không đạt
13	T013		Bùi Thị Thanh	Hà	10/12/1989	Đắk Lắk	25	19	7	17	43	68 Đạt
14	T014	21307074	Lê Phúc	Hải	08/03/2003	Đà Nẵng	23	24	18	17	59	82 Đạt
15	T015	20307273	Kiều Thị Hồng	Hạnh	05/03/2000	Ninh Thuận	20	19	9	9	37	57 Đạt
16	T016		Nguyễn Phương	Hằng	31/08/2003	Đắk Lắk	21	19	7	17	43	64 Đạt
17	T017	23402029	Lý Gia	Hân	15/01/2005	Đắk Lắk	24	23	11	20	54	78 Đạt
18	T018	24701008	Lê Thị	Hiền	12/08/2006	Đắk Lắk	26	25	19	19	63	89 Đạt
19	T019	24701009	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	27/01/2006	Bình Phước	22	24	21	19	64	86 Đạt
20	T020	21403206	Hồ Mỹ	Hòa	23/11/2003	Đắk Lắk	18	24	4	15	43	61 Đạt
21	T021	20307011	Thạch Thị Xuân	Hồng	16/04/2002	Ninh Thuận	26	22	0	5	27	53 Không đạt
22	T022	17307096	Trần Đỗ Bảo	Huân	18/04/1998	Phú Yên	24	24	25	18	67	91 Đạt
23	T023	22701025	Nguyễn Đức	Huy	13/09/2004	Đắk Lắk	21	23	22	0	45	66 Đạt
24	T024	22701026	Võ Khánh	Huyền	02/01/2004	Đắk Lắk	18	19	12	20	51	69 Đạt
25	T025		Vũ Lý Khánh	Huyền	08/06/2002	Đắk Lắk	22	24	3	13	40	62 Đạt
26	T026	22604005	Bùi Cao Nguyên	Hương	24/10/2004	Đắk Lắk	15	21	4	16	41	56 Đạt
27	T027	20902038	Y Xuân Niê	Kdăm	25/03/2002	Đắk Lắk	16	18	4	11	33	49 Không đạt
28	T028	21104045	Nguyễn Văn	Khoa	02/09/1996	Đắk Lắk					0	0 Vắng
29	T029	18101005	Phan Thái Đăng	Khoa	08/11/2000	Lâm Đồng	13	24	20	6	50	63 Không đạt
30	T030	20307281	Ksor	Khuyết	04/07/2001	Gia Lai	17	19	5	13	37	54 Đạt
31	T031	23406021	Hồ Thành	Lâm	30/07/2005	Đắk Lắk	25	24	15	20	59	84 Đạt
32	T032	21401047	Nguyễn Trường	Lâm	29/01/2003	Đắk Lắk	27	21	24	19	64	91 Đạt
33	T033	22701030	Vừ Thị	Li	24/03/2004	Đắk Nông	22	24	3	19	46	68 Đạt
34	T034	22901025	Phan Thùy	Linh	26/09/2004	Hà Tĩnh	22	20	3	18	41	63 Đạt
35	T035	22901026	Trần Hoàng Thùy	Linh	18/09/2004	Đắk Lắk	24	23	3	19	45	69 Đạt
36	T036	22311019	Trịnh Vũ Nguyệt	Linh	18/07/2004	Đắk Lắk	20	15	3	14	32	52 Không đạt
37	T037	20307283	Đồng Văn Linh	Lợi	20/10/2000	Ninh Thuận	16	23	6	18	47	63 Đạt
38	T038	21309057	Kim Ngọc Phương	Mai	25/08/2003	Đắk Lắk	22	20	11	16	47	69 Đạt
39	T039	22901027	Nguyễn Thị	Mai	02/04/2004	Đắk Nông	22	23	13	14	50	72 Đạt
40	T040	21605514	Tào Văn	Mai	26/03/1985	Hưng Yên	26	17	23	11	51	77 Đạt
41	T041	22901028	Phạm Thị Trà	Mi	13/11/2004	Đắk Lắk	16	17	3	19	39	55 Đạt
42	T042	20307142	Nguyễn Võ Lê	Na	25/02/2002	Kon Tum	22	24	20	17	61	83 Đạt
43	T043	20307160	Phạm Lê Như	Nguyệt	18/10/2002	Gia Lai	24	21	21	20	62	86 Đạt
44	T044	23406030	Cao Trần Xuân	Nhân	01/01/2005	Đắk Lắk	20	22	25	20	67	87 Đạt
45	T045		Lê Doãn	Nhật	10/01/1977	Nghệ An	15	16	3	5	24	39 Không đạt
46	T046	20311027	Ksor H'	Nhim	16/05/2001	Gia Lai	23	16	8	10	34	57 Không đạt
47	T047	22901034	Lương Thị	Nhung	08/04/2004	Đắk Lắk	18	22	16	19	57	75 Đạt
48	T048	22403077	Lương Thị Ngọc	Như	03/06/2004	Đắk Lắk	17	24	12	18	54	71 Đạt
49	T049	21307154	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	01/11/2003	Tp. Hồ Chí Minh	29	24	20	18	62	91 Đạt
50	T050	20307168	Lê Mai	Niê	26/08/2002	Đắk Lắk	18	22	19	8	49	67 Đạt
51	T051	24701022	Đỗ Thị Ái	Ny	14/01/2006	Đắk Lắk	23	23	22	20	65	88 Đạt
52	T052	22403084	La Tiểu	Phụng	02/08/2004	Hà Tĩnh	20	22	20	17	59	79 Đạt
53	T053	22902020	Lê Thị	Phương	06/01/2004	Đắk Lắk	14	17	3	11	31	45 Không đạt
54	T054	20304015	K'	Quỳnh	11/03/2002	Lâm Đồng	17	23	18	13	54	71 Đạt
55	T055	20307292	Hứa Thị	Sang	10/02/2001	Đắk Lắk	21	23	22	14	59	80 Đạt
56	T056	22701042	Niê H	Sen	01/09/2004	Đắk Lắk	21	22	6	18	46	67 Đạt
57	T057	21306017	Giàng Văn	Son	12/06/2001	Đắk Lắk	18	21	8	13	42	60 Đạt

STT	SBD	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	Word	Excel	PP	TH	Tổng	Kết quả
58	T058	20307189	Nguyễn Phúc	Thái	31/07/2002	Đắk Lắk	19	20	12	12	44	63	Đạt
59	T059	20307186	Nguyễn Thị Thu	Thanh	01/10/2002	Gia Lai	16	21	22	16	59	75	Đạt
60	T060	20307192	Lê Nguyễn Vy	Thảo	25/09/2002	Gia Lai	25	21	24	19	64	89	Đạt
61	T061	22701045	Phạm Thanh	Thảo	02/10/2004	Đắk Lắk	23	24	19	20	63	86	Đạt
62	T062	23903079	H Mê	Thiam	17/05/2003	Đắk Nông	22	25	8	18	51	73	Đạt
63	T063	23903080	H -	Thích	04/01/2005	Đắk Nông	23	20	3	13	36	59	Đạt
64	T064	22309036	Phạm Ánh Nhật	Thương	11/09/2004	Đắk Lắk	23	25	24	18	67	90	Đạt
65	T065	22306005	Vàng Văn	Tiến	12/08/2002	Đắk Lắk	18	15	12	13	40	58	Đạt
66	T066	20302030	Y - Yiang Thủy	Tiên	07/11/2002	Kon Tum	19	15	1	13	29	48	Không đạt
67	T067	20307217	Nguyễn Thị Huyền	Trang	15/12/2002	Gia Lai	20	20	18	11	49	69	Đạt
68	T068	21402177	Đào Thị Băng	Trâm	15/04/2003	Đắk Lắk	25	22	5	18	45	70	Đạt
69	T069	21403158	Hồ Thị Thanh	Trâm	26/11/2003	Đắk Lắk	14	22	15	14	51	65	Không đạt
70	T070	21306015	Lê Việt	Trí	10/08/2003	Gia Lai	28	19	22	18	59	87	Đạt
71	T071		Hồ Thị Việt	Trình	22/10/1991	Đắk Lắk	15	20	4	14	38	53	Đạt
72	T072		Huỳnh Nguyễn Vi	Trình	04/11/1994	Đắk Lắk	21	21	24	19	64	85	Đạt
73	T073	22402128	Hồ Thị Minh	Tú	19/01/2004	Đắk Lắk	19	20	4	12	36	55	Đạt
74	T074	20307228	Thái Anh	Tú	10/03/2002	Đắk Nông	23	21	23	17	61	84	Đạt
75	T075	21411033	Nguyễn Anh	Tuấn	23/04/2003	Đắk Lắk	18	24	8	17	49	67	Đạt
76	T076	21301027	Nguyễn Thanh	Tùng	03/08/2003	Đắk Lắk	21	24	9	0	33	54	Không đạt
77	T077	20307235	Nguyễn Thị Hà	Vì	26/08/2002	Đắk Lắk	20	24	24	19	67	87	Đạt
78	T078	17702120	Lê Thảo	Vy	03/10/1999	Đắk Lắk	25	24	1	14	39	64	Đạt
79	T079	22403132	Lương Thị Ngọc	Ý	03/06/2004	Đắk Lắk	11	24	10	18	52	63	Không đạt
80	T080	20307248	Nguyễn Như	Ý	20/09/2002	Phú Yên	25	20	15	18	53	78	Đạt

Tổng số: 80 thí sinh

Số thí sinh đạt: 66

Số thí sinh không đạt: 13

Số thí sinh vắng: 1

Số thí sinh đình chỉ: 0

Thang điểm: Lý thuyết: 30; Thực hành: 70

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ml
Đỗ Thị Hương